

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 13-4-2022

V/v tranh chấp: “Xin ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Ngọc Tuyên.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lý Ngọc Lan.

Bà Nguyễn Thị Đầu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Công Danh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Võ Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2021 về việc tranh chấp “Xin ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Kim T, sinh năm 1969 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Đường L, Phường N, Thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị đơn: Anh Huỳnh H, sinh năm 1957 (vắng mặt);

Quốc tịch: Hoa Kỳ;

Địa chỉ: Hoa Kỳ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 08/01/2021, bản tự khai ngày 08/01/2021 và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim T trình bày:*

Chị và anh Huỳnh H quen nhau qua điện thoại và tìm hiểu nhau được một năm thì tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn ngày 16/4/2012. Anh chị chung sống với nhau được năm năm, chị sống tại Việt Nam, anh Huỳnh H sống tại Hoa Kỳ. Mỗi năm, anh Huỳnh H về thăm chị một lần. Đến năm 2017, do không hợp nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Huỳnh H không về thăm chị, cũng không liên lạc với chị nữa. Nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu:

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh H.

- Về con chung, nợ chung và tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Huỳnh H đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng vắng mặt trong suốt quá trình hòa giải, xét xử; cũng không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị T, không có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký và những người tham gia tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T, cho chị T được ly hôn với anh Huỳnh H, về con chung, tài sản chung, nợ chung: chị T khai không có nên không đặt ra xem xét.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Chị Nguyễn Thị Kim T khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh H nên xác định quan hệ pháp luật là tranh chấp “Xin ly hôn” theo quy định tại Điều 51 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Kim T có đơn khởi kiện tranh chấp ly hôn với anh Huỳnh H. Anh Huỳnh H hiện đang cư trú tại số Hoa Kỳ là đương sự ở nước ngoài. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37 và điểm c khoản 1 Điều 40 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

[3] Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện việc ủy thác tư pháp, tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Huỳnh H theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 474 và điểm c khoản 6 Điều 477 của Bộ luật Tố tụng dân sự; nhưng anh Huỳnh H không nộp bản tự khai trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng mà không có lý do, vì vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Huỳnh H theo quy định tại khoản 6 Điều 477 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Kim T vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị T theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huỳnh H quen nhau qua điện thoại và tìm hiểu nhau được một năm thì tiến đến hôn nhân và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban

nhân dân tỉnh Quảng Ninh theo Giấy chứng nhận kết hôn số 64 ngày 17/4/2012 nên quan hệ hôn nhân của anh chị là hợp pháp.

Theo đơn khởi kiện và bản tự khai của chị T, sau khi kết hôn chị và anh Henry chung sống với nhau được năm năm, chị sống tại Việt Nam, anh Huynh H sống tại Hoa Kỳ. Mỗi năm, anh Huynh H về thăm chị một lần. Đến năm 2017, do không hợp nhau, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, anh Huynh H không về thăm chị, cũng không liên lạc với chị nữa.

Nhận thấy, thời gian chung sống vợ chồng của chị T và anh Huynh H không lâu, người sống tại Việt Nam, người sống tại Hoa Kỳ, xa cách về mặt địa lý, mỗi năm chỉ gặp nhau một lần. Mục đích cơ bản của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, hạnh phúc và bền vững; nhưng chị T và Huynh H sống xa nhau một thời gian dài từ năm 2017 và không liên lạc nhau khiến cho việc xây dựng gia đình không đạt được, càng không tạo được sự bền vững trong quan hệ vợ chồng. Thêm vào đó, từ khi chị T nộp đơn xin ly hôn đến nay, mặc dù đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng theo quy định pháp luật nhưng anh Huynh H vẫn vắng mặt không lý do, không tham gia các phiên hòa giải, xét xử, cũng không nộp văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu ly hôn của chị T. Từ đó cho thấy anh Huynh H không có ý định hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị T. Cả hai đã không còn tình cảm với nhau, việc kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho chị Nguyễn Thị Kim T và anh Huynh H

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T đối với anh Huynh H.

[5] Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Chị T trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6] Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

[8] Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng được khấu trừ vào các khoản tạm ứng mà chị đã nộp nên xem như chị đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 37, điểm c khoản 1 Điều 40, khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 153, Điều 227, Điều 228, Điều 474, Điều 477, khoản 1 và 2 Điều 479 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Kim T.

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với anh Huỳnh H.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà chị T đã nộp theo biên lai số 0001620 ngày 13/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang, xem như chị đã nộp xong án phí sơ thẩm.

3. Về chi phí tố tụng: Chị Nguyễn Thị Kim T phải chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài theo quy định tại khoản 3 Điều 153 Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng được khấu trừ vào các khoản tạm ứng mà chị T đã nộp nên xem như chị T đã hoàn thành xong nghĩa vụ chịu chi phí ủy thác tư pháp ra nước ngoài.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Kim T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm. Anh Huỳnh H cư trú ở nước ngoài vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân cấp cao tại TP.HCM;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- CTHADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lâm Ngọc Tuyền